**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH**

**THỜI GIAN: TỪ NGÀY 28/10 ĐẾN NGÀY 22/11/2024**

**NHÓM, LỚP: MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG HÌNH THỨC TỔ CHỨC** |
| **1. Phát triển thể chất** | | |
| ***Phát triển vận động*** | | |
| **- MT 1:** Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:  + Trẻ trai:  - Cân nặng: 14,1- 24,2 kg  - Chiều cao: 100,7- 119,2 cm  + Trẻ gái:  - Cân nặng: 13,7- 24,9 kg.  - Chiều cao: 99,9- 118,9 cm. | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. | - Hoạt động ăn, ngủ, sinh hoạt hàng ngày. |
| - **MT 2:**Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp theo hiệu lệnh (theo nhạc bài hát). | - Hô hấp:  + Hít vào, thở ra.  + Làm động tác gà gáy  + Thổi nơ, bong bóng.  - Tay:  + Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Đưa 2 tay ra phía trước, về phía sau  + Đưa hai phía trước, sang hai bên kết hợp vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay.  + Đưa 2 tay ra phía trước - sau vỗ hai tay vào nhau, xoay tròn hai vai.  - Lưng, bụng, lườn:  + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Quay sang trái, sang phải.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  + Đứng cúi người về phía trước.  - Chân:  + Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  + Đứng, một chân nâng cao gập gối.  + Đứng nhún chân, khuỵ gối.  + Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng.  + Bật lên trước, ra sau, sang ngang. | **\* Hoạt động thể dục sáng:**  **- Nhánh 1, 2, 3:**  + Hô hấp: Thổi bong bóng  + Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Bụng 3:Nghiêng người sang trái, sang phải  +Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối  ngang.  **- Nhánh 4:**  + Hô hấp: Thổi nơ bay.  + Tay 2: Đưa 2 tay ra phía trước, về phía sau.  + Bụng 4: Đứng cúi người về phía trước  + Chân 3: Đứng nhún chân, khuỵ gối. |
| **MT 4:** Trẻ biết nhảy xuống từ độ cao 35 cm. | - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm. | **\* Hoạt động học:**  - Nhánh 4: Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm. |
| **MT 11:** Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. | - Đi trên ghế thể dục.  - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.  - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. | **\* Hoạt động học:**  - Nhánh 1: Đi trên ghế thể dục.  - Nhánh 2: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.  - Nhánh 3: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. |
| **MT 16:** Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình người, nhà, cây; Cắt thành thạo theo đường thẳng; Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối; Biết tết sợi đôi; Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày. | - Gập giấy.  - Lắp ghép hình.  - Xé, cắt đường thẳng.  - Tô, vẽ hình.  - Xếp chồng.  - Tết sợi.  - Cài, cởi cúc, kéo khóa, xâu luồn, buộc dây. | - Hoạt động góc. |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ*** | | |
| **- MT 17:** Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng với sức khỏe. | - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).  - Nhận biết các dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; cá kho, rán, nấu canh chua; gạo thì nấu cơm, nấu cháo.  - Ích lợi của các thực phẩm, các món ăn đối với sức khỏe. | - Hoạt động vệ sinh ăn trưa.  - Kết hợp giáo dục dinh dưỡng trong tất cả các hoạt động. |
| **MT 21:** Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. Chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã. | - Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ.  - Khi ăn không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.  - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn. | - Lồng ghép giáo dục kĩ năng sống cho trẻ trong tất cả các hoạt động. |
| **2. Phát triển nhận thức** | | |
| ***Khám phá khoa học*** | | |
| **MT 30:** Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. | - Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra các đặc điểm nổi bật của đối tượng. | **\* Khám phá khoa học:**  - Tìm hiểu về ngôi nhà của bé |
| ***Làm quen với toán*** | | |
| **MT 52:** Trẻ biết xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác. | - Xác định phía phải, phía trái của bản thân.  - Xác định phía trên - phía dưới của đồ vật so với bản thân trẻ  - Xác định phía trên, phía dưới phía trước, phía sau của đồ vật so với bạn khác. | **\* Làm quen với toán:**  - Xác định phía trên - phía dưới của đồ vật so với bản thân trẻ  - Xác định phía trên, phía dưới phía trước, phía sau của đồ vật so với bạn khác. |
| ***Khám phá xã hội*** | | |
| **MT 56:** Trẻ nhận biết về gia đình khi được hỏi và trò chuyện. | - Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.  - Một số nhu cầu của gia đình.  - Địa chỉ gia đình. | **\* Hoạt động học**  - Tìm hiểu về gia đình bé.  - Trò chuyện về (tên, nghề nghiệp của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình bé). |
| **MT 59**: Trẻ biết gọi tên, đặc điểm của một số ngày lễ hội. | - Tên gọi, đặc điểm, các hoạt động của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống: Khai giảng, Tết Trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày sinh nhật Bác, Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3… | - Trò chuyện sáng: Trò chuyện với trẻ về ngày 20/11. |
| **3. Phát triển ngôn ngữ** | | |
| ***Nghe*** | | |
| **MT 65:** Trẻ hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. | - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. | **\* Làm quen với văn học**:  - Truyện “Tích Chu”  - Hoạt động góc: Đọc thơ, đồng dao, câu đố về gia đình. |
| **MT 66:** Trẻ biết nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. | - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Em yêu nhà em.  - Đồng dao “Cái bống là cái bống bang”.  - Thơ: Thăm nhà bà. |
| ***Nói*** | | |
| **MT 73:** Trẻ biết sử dụng các từ như: “Mời cô”, “Mời bạn”, “Cảm ơn”, “Xin lỗi”… trong giao tiếp. | - Hiểu nghĩa các từ: “Mời cô”, “Mời bạn”, “Cảm ơn”, “Xin lỗi”…  - Sử dụng các từ đó trong giao tiếp. | **\* Kỹ năng sống:**  - Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi  - Hoạt động ăn: Nhắc trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn. |
| ***Làm quen với đọc, viết*** | | |
| **MT 79:** Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh. | - Xem tranh, mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.  - Trò chuyện về các nhân vật trong tranh, truyện. | - Hoạt động chơi, hoạt đọng góc:  - Tô màu tranh gia đình |
| **4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội** | | |
| ***Phát triển tình cảm*** | | |
| **MT 87:** Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc, tình cảm với người thân và bạn bè. | - Trẻ chơi thân thiện với bạn.  - Quan tâm, an ủi bạn bè, người thân khi bị ốm, mệt hoặc buồn rầu bằng lời nói, cử chỉ.  - Chúc mừng người thân, bạn bè,... vào ngày sinh nhật, ngày lễ... | - Các hoạt động trong ngày. |
| ***Phát triển kĩ năng xã hội*** | | |
| **MT 92:** Trẻ thực hiện được một số hành vi ứng xử trong xã hội. | - Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn.  - Cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà.  - Chờ đến lượt, hợp tác, chia sẻ.  - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.  - Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”.  - Thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời xin lỗi. | - Hoạt động đón trẻ, hoạt động chiều, hoạt động góc.  - Hoạt động chơi trong ngày. |
| **MT 93:** Trẻ chú ý lắng nghe khi cần thiết. | - Lắng nghe bố mẹ, ông bà, cô giáo và các bạn nói trong khi giao tiếp.  - Lắng nghe ý kiến của người khác trong các hoạt động tập thể. | - Hoạt động đón trẻ, hoạt động chiều, hoạt động góc.  - Hoạt động chơi trong ngày. |
| **5. Phát triển thẩm mĩ** | | |
| ***Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật*** | | |
| **MT 98:** Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật. | **\* Giáo dục âm nhạc:**  **-** Nghe hát: Cho con; Ba ngọn nến lung linh  - Dạy hát: Múa cho mẹ xem  **\* Làm quen với văn học:**  - Truyện: Tích Chu  - Thơ: Em yêu nhà em;  - Đồng dao: Cái bống là cái bống bang. |
| ***Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình*** | | |
| **MT 102:** Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ. | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Dạy hát: Múa cho mẹ xem |
| **MT 103:** Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Vận động: We will rock you  - Biểu diễn văn nghệ: Cả nhà đều yêu; Múa cho mẹ xem |
| **MT 105:** Trẻ biết thể hiện một số kỹ năng vẽ, nặn, xé dải, xé vụn và dán thành sản phẩm. | - Sử dụng các kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. | **\* Tạo hình:**  Nặn một số đồ dùng trong gia đình bé  - Vẽ ngôi nhà |
| ***Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật***  ***Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình*** | | |
| **MT 109:** Trẻ nghĩ ra các hình thức vận động theo nhạc. | - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Vận động: + We will rock you  - Biểu diễn văn nghệ: Cả nhà đều yêu; Múa cho mẹ xem |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 7 THÁNG 10**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Gia đình**

**Chủ đề nhánh: Gia đình của bé**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 01/11/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Trẻ chơi theo ý thích.  - Quan sát trò chuyện về họ tên các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình, công việc các thành viên trong gia đình.  **2. Thể dục sáng:**  + Hô hấp: Thổi bong bóng  + Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Bụng 3:Nghiêng người sang trái, sang phải  +Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối  ngang.  **3. Điểm danh.**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  - Đi trên ghế thể dục.  - TCVĐ: Chuyền bóng | **\* KPXH**  - Tìm hiểu về gia đình bé. | **\* Làm quen với toán:**  - Xác định phía phải, phía trái của bản thân | **\* Giáo dục âm nhạc**  - Vận động theo nhạc: We will rock you  - TCÂN: Chiếc ghế âm nhạc | **\* Làm quen với văn học**  - Truyện: Tích Chu | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Đi trên ghế, chuyền bóng | - Làm than, làm may. | - Phía phải -tay phải, phía trái - tay trái | - We will rock you | ***-*** Ngụm nước, rong chơi | |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai:** Chơi gia đình nấu ăn, gian hàng của bé  **2. Góc xây dựng, lắp ghép:** Xây nhà của bé, xếp đường về nhà cho bé.  **3. Góc nghệ thuật:** Vẽ, tô màu tranh người thân. Múa hát, biểu diễn các bài thơ theo chủ đề  **4. Góc sách - truyện:** Làm sách tranh về gia đình, đọc truyện về gia đình.  **5. Góc thiên nhiên:** Chăm sóc cây xanh, hoa của bé. | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Gia đình một thế hệ, gia đình nhiều thế hệ.  - Xây nhà của bé, làm tranh gia đình | | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo, lắng nghe âm thanh khác nhau ở sân trường  - Quan sát vườn rau. Quan sát vườn hoa  **2. Trò chơi vận động:**  - Kéo co, về đúng nhà, mèo đuổi chuột.  **3. Chơi tự chọn:**  - Vẽ người thân của bé, xếp nhà.  - Chơi thổi bong bóng xà phòng. | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | *-* Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Người thân, lao động  - Các kiểu nhà, nhà cấp 4, nhà cao tầng. | | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dương bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều  **3. Sau khi ăn:**  -Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ"  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy | | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**  - Bài Bóng tròn to.  **2. Ôn luyện:** | | | | | |
| - Ôn: Đi trên ghế thể dục.  *- Chơi với cà kheo* | - Ôn: Tìm hiểu về gia đình bé. | - Ôn: Xác định phía phải, phía trái của bản thân | - Ôn Vận động theo nhạc bài: We will rock you  *- Chơi với màn hình cảm ứng.* | - Ôn: Truyện: Tích Chu | |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ hai: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Đi trên ghế, chuyền bóng  - Thứ ba: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Làm than, làm may.  - Thứ tư: Dạy trẻ nói các từ: Phía phải -tay phải, phía trái - tay trái  - Thứ năm: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: We will rock you  - Thứ sáu: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Ngụm nước, rong chơi | | | | | |
| **3. Chơi tự do:** Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc | | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ:** Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | | |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của các hoạt động, trẻ có nề nếp giờ nào việc ấy.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

**- Khó khăn:**

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng: Toàn, Linh, Thanh

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ: Bảo Nhi, Quỳnh Thư, Mỷ

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 8 THÁNG 11**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Gia đình**

**Chủ đề nhánh: Những người thân yêu trong gia đình**

Thời gian thực hiện: Từ 04/11/2024 đến ngày 08/11/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp với thái độ vui vẻ. Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ  - Trẻ chơi theo ý thích.  - Gợi ý cho trẻ xem tranh, ảnh, các góc có liên quan đến chủ đề.  **2. Thể dục sáng:** Tập kết hợp theo nhạc: Cả nhà thương nhau  + Hô hấp: Thổi bong bóng  + Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Bụng 3:Nghiêng người sang trái, sang phải  +Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối  ngang.  **3. Điểm danh.**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát  - TCVĐ: Kéo co | **\* Làm quen với toán:**  - Xác định phía trên - phía dưới của đồ vật so với bản thân trẻ | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Dạy hát: Múa cho mẹ xem  - Nghe hát: Ba ngọn nến  - TCÂN: Bao nhiêu bạn hát. | | **\* Tạo hình:**  - Tô màu tranh gia đình  (Mẫu) | | | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Em yêu nhà em |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Đầu đội túi cát | - Phía trên, phía dưới | | - Xinh xinh, lung linh | | - Tô trùng khít, không chườm ra ngoài. | | | - Líu lo, lưng ong |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai:** Chơi gia đình, cửa hàng, nấu ăn.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép:**Xếp hình các kiểu nhà khác nhau, xếp hàng rào, cây xanh.  **3. Góc nghệ thuật:** Tô màu ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình. Biểu diễn các bài hát, bài thơ theo chủ đề  **4. Góc sách – truyện:** Xem tranh, làm sách tranh về các kiểu nhà.  **5.** **Góc thiên nhiên:** Lao động chăm sóc cây xanh, hoa. | | | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Hàng tạp hóa, chế biến  - Xếp các kiểu nhà, đồ dùng ăn uống, gieo hạt | | | | | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo, quan sát bầu trời, lắng nghe âm thanh trên sân trường.  - Quan sát ngôi nhà, quan sát cây xanh trên sân trường  **2. Trò chơi vận động :**  - Chạy tiếp cờ, mèo đuổi chuột, lộn cầu vồng.  **3. Chơi tự chọn:**  - Vẽ theo ý thích trên sân, chơi xếp nhà, chơi thổi bong bóng xà phòng. | | | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Sân vườn, ngôi nhà, trồng cây.  - Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các hoạt động chơi. | | | | | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dương bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều  **3. Sau khi ăn:**  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ"  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy | | | | | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**  - Bài Gieo hạt nảy mầm  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | |
| - Ôn: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.  - Chơi với nón xoay. | | - Ôn: Xác định phía trên - phía dưới của đồ vật so với bản thân trẻ | | - Ôn: Dạy hát: Múa cho mẹ xem | | - Ôn: Tô màu tranh gia đình  - Chơi với màn hình cảm ứng. | - Ôn: Thơ: Em yêu nhà em | |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ hai: Dạy trẻ nói các câu có chứa từ: Đầu đội túi cát  - Thứ ba: Dạy trẻ nói các từ: Phía trên, phía dưới  - Thứ tư: Dạy trẻ nói các từ: Xinh xinh, lung linh  - Thứ năm: Dạy trẻ nói các từ: Tô trùng khít, không chườm ra ngoài.  - Thứ sáu: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Líu lo, lưng ong | | | | | | | | |
| **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc | | | | | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.** Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | | | | | |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của các hoạt động, trẻ có nề nếp giờ nào việc ấy.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

**- Khó khăn:**

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 9 THÁNG 11**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Gia đình**

**Chủ đề nhánh: Đồ dùng gia đình bé**

Thời gian thực hiện: Từ 11/11/2024 đến ngày 15/11/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ  - Cô hướng trẻ về góc chơi quan sát về các đồ dùng trong gia đình. Xem tranh về các món ăn trong gia đình.  **2. Thể dục sáng:** Tập kết hợp theo nhạc:  + Hô hấp: Thổi bong bóng  + Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Bụng 3:Nghiêng người sang trái, sang phải  +Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối  ngang.  **3. Điểm danh.**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn  - TCVĐ: Lăn bóng vào rổ. | | **\* Khám phá khoa học:**  **- Đề tài:**  Khám phá quy trình pha nước chanh đường (Bài học 5E) | | | **\* Tạo hình:**  - Nặn một số đồ dùng trong gia đình bé (Đề tài) | **\* Giáo dục âm nhạc:**  **-** Biểu diễn văn nghệ: Cả nhà đều yêu; Múa cho mẹ xem  - Nghe hát: Gia đình nhỏ hạnh phúc to.  - TCÂN: Chiếc ghế âm nhạc. | | **\* Làm quen với văn học:**  Đồng dao: Cái bống là cái bống bang | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Vạch kẻ, giữ thăng bằng. | | - Vị chua, vị ngọt, bổ đôi quả chanh | | | - Xoay tròn, làm lõm, ấn dẹt. | - Giơ tay lên, lung linh | | - Khéo sảy, khéo sàng. | |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai:** Chơi gia đình, nấu ăn, cửa hàng thực phẩm.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép:** Xây vườn rau, xây công viên  **3. Góc nghệ thuật:** Tô màu một số đồ dùng trong gia đình của bé. Múa hát, biểu diễn các bài thơ theo chủ đề  **4. Góc sách - truyện:** Làm sách về các loại thực phẩm, các món ăn.  **5. Góc thiên nhiên:** Gieo hạt, chăm sóc cây. | | | | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Vườn rau xanh, thực phẩm tươi, món ăn gia đình.  - Giường, bếp. Món nem gián, phở cuốn | | | | | | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:** - Quan sát thời tiết bầu trời, lắng nghe âm thanh ở sân trường.- Quan sát cây đu đủ. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau **2. Trò chơi vận động:** Cho thỏ ăn; bánh xe quay, mèo đuổi chuột.  **3. Chơi tự chọn:** Vẽ phấn trên sân, chơi xếp hình ngôi nhà | | | | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Âm thanh, gió se lạnh  - Quả đu đủ, bỏ hạt, vẽ ngôi nhà | | | | | | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dương bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều  **3. Sau khi ăn:** Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ  - Cho trẻ đọc thơ"giờ đi ngủ"  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy | | | | | | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Bài “Ồ sao bé không lắc”  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | |
| - Ôn: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn  *- Chơi vói bộ đồi núi* | - Ôn: Khám phá quy trình pha nước chanh đường | | - Ôn: Nặn một số đồ dùng trong gia đình bé | | | | - Ôn: Biểu diễn văn nghệ: Cả nhà đều yêu; Múa cho mẹ xem.  *- Chơi với màn hình cảm ứng.* | | - Ôn: Đồng dao: Cái bống là cái bống bang |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ hai: Dạy trẻ nói câu có chứa các từ: Vạch kẻ, giữ thăng bằng.  - Thứ ba: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Vị chua, vị ngọt, bổ đôi quả chanh  - Thứ tư: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Xoay tròn, làm lõm, ấn dẹt.  - Thứ năm: Dạy trẻ nói các câu có chứa từ: Giơ tay lên, lung linh  - Thứ sáu: Dạy trẻ nói các câu có chứa từ: Khéo sảy, khéo sàng. | | | | | | | | | |
| **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc | | | | | | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.** Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | | | | | | |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của các hoạt động, trẻ có nề nếp giờ nào việc ấy.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

**- Khó khăn:**

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 10 THÁNG 11**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Gia đình**

**Chủ đề nhánh: Ngôi nhà bé ở**

Thời gian thực hiện: Từ 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ.**  Nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khoẻ của trẻ.  - Hướng trẻ quan sát tranh về chủ đề gia đình và trò chuyện về ngày 20/11 ngày nhà giáo Việt Nam.  - Chơi theo ý thích.  **2. Thể dục sáng:**  + Hô hấp: Thổi nơ bay.  + Tay 2: Đưa 2 tay ra phía trước, về phía sau.  + Bụng 4: Đứng cúi người về phía trước  + Chân 3: Đứng nhún chân, khuỵ gối.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm  - TCVĐ: Bật qua dây đu đưa | **\* Làm quen với toán:**  - Xác định phía trên, phía dưới phía trước, phía sau của đồ vật so với bạn khác. | **\* Khám phá khoa học:**  - Tìm hiểu về ngôi nhà của bé | **\* Tạo hình:**  - Vẽ ngôi nhà  (Mẫu) | | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ Thăm nhà bà |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Giữ thăng bằng. Bật qua dây | - Đồ vật, các phía | - Nhà cấp 4, nhà tầng, nhà sàn. | - Nét xiên, nét thẳng, nét ngang. | | - Đứng ngắm, bập bập, chiếp chiếp. |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai:** Chơi cửa hàng ăn uống, cửa hàng bán thực phẩm, cửa hàng bưu phẩm.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép:** Lắp ghép ngôi nhà, xây khuôn viên vườn hoa.  **3. Góc nghệ thuật:** Hát múa về chủ đề, làm bưu thiếp tặng cô giáo ngày 20/11.  **4. Góc sách – truyện:** Làm sách về các kiểu nhà của bé, kể chuyện theo tranh về cô giáo.  **5. Góc thiên nhiên:** Trồng và chăm sóc rau của bé: Lau lá, tưới cây. | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: “Gia đình”, “Ngôi nhà”  - Xây dựng, cái xẻng. Thực phẩm, dinh dưỡng | | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát bầu trời, lắng nghe âm thanh khác nhau ở sân trường.  - Tạo hình ngôi nhà từ các vật liệu sẵn có.  - Quan sát vườn rau của bé.  **2. Trò chơi vận động:**  - Mèo đuổi chuột, Rồng rắn lên mây, Thi xem tổ nào nhanh.  **3. Chơi tự chọn:**  - Vẽ tự do trên sân, xếp ngôi nhà từ hột hạt. | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | *-* Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: "Ngôi nhà”  - Vườn rau, nhà nhiều tầng | | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dương bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều  **2. Sau khi ăn:**  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ  - Cho trẻ đọc thơ "giờ đi ngủ"  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy | | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**  - Bài ồ sao bé không lắc  **2. Ôn luyện:** | | | | | |
| - Ôn: Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm  *- Chơi với bộ đồi núi.* | - Ôn: Xác định phía trên, phía dưới phía trước, phía sau của đồ vật so với bạn khác. | - Ôn: Tìm hiểu về ngôi nhà của bé  *- Chơi với bộ lego* | - Ôn: Vẽ ngôi nhà | - Ôn thơ: Thăm nhà bà. | |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ hai: Dạy trẻ nói các từ: Giữ thăng bằng. Bật qua dây  - Thứ ba: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Đồ vật, các phía  - Thứ tư: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Nhà cấp 4, nhà tầng, nhà sàn.  - Thứ năm: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Nét xiên, nét thẳng, nét ngang.  - Thứ sáu: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Đứng ngắm, bập bập, chiếp chiếp. | | | | | |
| **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc | | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | | |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của các hoạt động, trẻ có nề nếp giờ nào việc ấy.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

**- Khó khăn:**

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại*

*và nguyên nhân...).*

\* Kết quả thực hiện:

- Trẻ đi học chuyên cần

- Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Đã nắm được mục đích - yêu cầu của các hoạt động trong ngày

- Trẻ có kỹ năng tốt trong các hoạt động

\* Những thuận lợi, khó khăn:

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

+ Phụ huynh kết hợp với giáo viên dạy trẻ về chủ đề gia đình, biết yêu quý kính trọng cha mẹ, ông bà, biết chia sẻ giúp đỡ người thân trong gia đình, biết những đồ dùng trong gia đình về công dụng cách dùng, bảo vệ đồ dùng....

- Khó khăn:

+ Trẻ Nghịch, chơi chưa đoàn kết, hay tranh giành đồ chơi: Toàn, Nguyên, Vũ

\* Những tồn tại và nguyên nhân:

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, chưa biết cách trả lời câu hỏi đàm thoại

+ Trẻ vẫn còn nói chuyện riêng trong giờ học

- Nguyên nhân:

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

**XÁC NHẬN CỦA BGH**

**P. Hiệu trưởng**

**Lý Thị Trang**